TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **300**/2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 16 tháng 08 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 373/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 08 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Như T – sinh năm: 1981.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết H - sinh năm: 1982.

ĐKHKTT và chỗ ở: số A ngõ B đường N, tổ C, phường Q, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Như T và chị Nguyễn Thị Tuyết H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận C, Hà Nội ngày 21/01/2008. Anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: anh T và chị H có 02 con chung là cháu Phạm Nguyên D – sinh ngày: 29/08/2008 và cháu Phạm Nguyên M – sinh ngày 05/11/2010. Ly hôn, anh chị thoả thuận giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh T và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh T và chị H thống nhất để chị H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, anh T và chị H không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Như T và chị Nguyễn Thị Tuyết H.

- Về con chung: anh T và chị H có 02 con chung là cháu Phạm Nguyên D – sinh ngày: 29/08/2008 và cháu Phạm Nguyên M – sinh ngày 05/11/2010. Ly hôn, giao cháu Phạm Nguyên D và cháu Phạm Nguyên M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh T cùng các thành viên gia đình anh T không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh T và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 46329 ngày 29/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND phường Q, quận C, Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương